

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

K H, ngày 21 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Chi D - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L N, xã D T, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thôn L N, xã Diên T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H - sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn L N, xã D T, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thôn L N, xã Diên T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa).

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Chi D và ông Nguyễn Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Nguyễn Quốc H1, sinh năm 2005 đã thành niên, khỏe mạnh; bà D và ông H không có yêu cầu nên không giải quyết. Bà Nguyễn Thị Chi D trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Tường V - sinh ngày 16/9/2012 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 01/8/2014 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/01 con chung), bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung bà D, ông H có quyền yêu cầu thay

đổi người trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Chi D nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho ông Nguyễn Quốc H 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000128 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa; như vậy, bà D đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã D T (trước là UBND xã D T1 - Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 20/6/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa